

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Sàn giao dịch các-bon trong nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sàn giao dịch các-bon trong nước.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon trong nước, bao gồm đăng ký, cấp mã trong nước, chuyển quyền sở hữu, lưu ký, giao dịch và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đủ điều kiện được giao dịch theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Các cơ quan, tổ chức tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước, đăng ký, cấp mã trong nước, chuyển quyền sở hữu, lưu ký, giao dịch và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước là dịch vụ tài chính bao gồm các hoạt động phục vụ việc lưu ký, giao dịch, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo quy định tại Nghị định này.

2. Đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon là việc Bộ Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và thông tin về cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là Hệ thống đăng ký quốc gia).

3. Hệ thống giao dịch các-bon là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức, vận hành để cung cấp dịch vụ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

4. Hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon là hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tổ chức, vận hành để cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

5. Ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon là việc đưa hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia vào lưu giữ tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để thực hiện giao dịch.

6. Thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon là việc chuyển tiền tại ngân hàng thanh toán và chuyển giao hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon vào ngày thanh toán theo nguyên tắc chuyển giao hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đồng thời với thanh toán tiền.

7. Thanh toán tức thời theo từng giao dịch là phương thức thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên cơ sở từng giao dịch ngay khi bên mua có đủ tiền và bên bán có đủ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên tài khoản lưu ký.

8. Thành viên giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là thành viên giao dịch các-bon) là công ty chứng khoán được Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam chấp thuận tham gia hệ thống giao dịch các-bon.

9. Thành viên lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon (sau đây gọi tắt là thành viên lưu ký các-bon) là công ty chứng khoán được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chấp thuận tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon.

Điều 4. Nguyên tắc giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước

1. Công bằng, công khai, minh bạch.
2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia sàn giao dịch các-bon trong nước.
3. Các chủ thể tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước có trách nhiệm tìm hiểu quy định pháp luật, thông tin về hàng hóa và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua, bán của mình.
4. Hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính chỉ được phép thực hiện trên hệ thống giao dịch các-bon, ngoại trừ các trường hợp chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này.
5. Các chủ thể tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước thực hiện hành vi cấu kết, lôi kéo người khác mua, bán hoặc sử dụng các phương pháp giao dịch khác hoặc kết hợp tung tin đồn sai sự thật, cung cấp thông tin sai lệch để thao túng giá hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước hoặc lợi dụng sự cố, lỗ hổng trong hệ thống công nghệ thông tin để chiếm đoạt hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và các hành vi vi phạm khác liên quan đến sàn giao dịch các-bon trong nước thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Mức phạt, hình thức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nói trên thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
6. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định pháp luật về các hoạt động liên quan đến sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định tại Nghị định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị xử lý theo quy định pháp luật hình sự hoặc xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Các hành vi vi phạm hành chính cụ thể liên quan đến sàn giao dịch các-bon trong nước, mức phạt, hình thức xử phạt và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Điều 5. Quy định chung về nộp, bổ sung hồ sơ

1. Tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ, bảo đảm thông tin rõ ràng, không gây hiểu nhầm và có đầy đủ những nội dung quan trọng ảnh hưởng đến quyết định của cơ quan, tổ chức.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý, chấp thuận hồ sơ xem xét tính hợp lệ của hồ sơ trên cơ sở hồ sơ được cung cấp; không chịu trách nhiệm về những vi phạm của tổ chức, cá nhân không được thể hiện tại hồ sơ hợp lệ. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ thành phần, nội dung theo quy định.

Điều 6. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon

1. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon là hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được phép trao đổi trên sàn giao dịch các-bon theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thông báo, cập nhật thông tin về danh mục hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được phép giao dịch, ngày giao dịch đầu tiên, ngày giao dịch cuối cùng cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 7. Chủ thể tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước

Các chủ thể được tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước là đối tượng thực hiện trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Quyền của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước:

a) Ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định tại khoản 1 Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 22, khoản 2 Điều 24, Điều 25 Nghị định này sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

b) Cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo quy định tại Nghị định này;

c) Chấp thuận đăng ký tham gia, đình chỉ, chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon của thành viên lưu ký các-bon;

d) Xử lý vi phạm đối với thành viên lưu ký các-bon theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Thu tiền cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đối với việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước:

a) Bảo đảm cơ sở vật chất cho các hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Trường hợp phát sinh các sự kiện, sự cố làm ảnh hưởng đến hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Giám sát thành viên lưu ký các-bon trong việc tuân thủ quy định về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo quy định tại Nghị định này và quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

c) Bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ hồ sơ về lưu ký và thanh toán giao dịch theo quy định của pháp luật;

d) Cung cấp thông tin cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để phục vụ hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

đ) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác điều tra, phòng, chống vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và pháp luật có liên quan;

e) Cung cấp kết quả hoạt động thanh toán giao dịch và số dư cuối ngày sau khi thanh toán giao dịch đối với hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam

1. Quyền của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam đối với việc cung cấp dịch vụ giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon:

a) Ban hành quy chế để triển khai công tác giám sát giao dịch, tiêu chí giám sát giao dịch (bao gồm nội dung và các tham số cụ thể) trên hệ thống giao dịch các-bon áp dụng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch các-bon sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Chấp thuận đăng ký, đình chỉ, chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon;

d) Làm trung gian hòa giải theo yêu cầu của thành viên giao dịch các-bon khi phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước;

đ) Kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên giao dịch các-bon theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

e) Thu tiền cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam đối với việc cung cấp dịch vụ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước:

a) Giám sát Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định này và quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

b) Giám sát giao dịch trên cơ sở báo cáo giám sát, dữ liệu giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và báo cáo giám sát của thành viên giao dịch các-bon;

c) Giám sát thành viên giao dịch các-bon trong việc tuân thủ nghĩa vụ quy định tại Nghị định này và quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

d) Cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền trong công tác điều tra, phòng, chống vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và pháp luật có liên quan.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Quyền của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với việc cung cấp dịch vụ giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon:

a) Ban hành các quy trình nghiệp vụ để triển khai các quy chế do Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định này;

b) Thu tiền cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với việc cung cấp dịch vụ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước:

a) Cung cấp dịch vụ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định tại Nghị định này, quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

b) Giám sát giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon theo quy chế và tiêu chí giám sát do Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành;

c) Tạm ngừng, khôi phục hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

d) Cung cấp thông tin cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để phục vụ hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

đ) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền phục vụ công tác điều tra, phòng, chống vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và pháp luật có liên quan;

e) Cung cấp kết quả giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu.

Chương II

ĐĂNG KÝ, CẤP MÃ TRONG NƯỚC VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, TÍN CHỈ CÁC-BON

Điều 11. Đăng ký, cấp mã trong nước hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

1. Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phải được đăng ký tập trung trên Hệ thống đăng ký quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước khi đưa vào lưu ký, giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đăng ký các thông tin sau trên Hệ thống đăng ký quốc gia:

a) Thông tin về hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

b) Thông tin về cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon gồm: thông tin nhận diện cơ quan, tổ chức; số lượng sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

3. Trong ngày hoàn tất việc đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính trên Hệ thống đăng ký quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường gửi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam danh sách tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính đã đăng ký trên Hệ thống đăng ký quốc gia.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cấp mã trong nước cho hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên Hệ thống đăng ký quốc gia và gửi danh sách mã trong nước cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong ngày hoàn tất việc cấp mã. Mã trong nước của hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được sử dụng thống nhất khi thực hiện các nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định này.

5. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết hoạt động đăng ký, cấp mã trong nước, hủy đăng ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

Điều 12. Chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chuyển quyền sở hữu và ghi nhận sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho chủ thể tham gia giao dịch ngay sau khi hoàn tất thanh toán giao dịch. Cuối mỗi ngày giao dịch, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường kết quả thanh toán, số dư sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cuối ngày trên các tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để Bộ Nông nghiệp và Môi trường cập nhật vào Hệ thống đăng ký quốc gia.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn và thực hiện chuyển quyền sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon đối với các trường hợp không quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ được chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch các-bon sau khi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đã được rút ký gửi khỏi hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon.

Chương III

LƯU KÝ, GIAO DỊCH VÀ THANH TOÁN GIAO DỊCH HẠN NGẠCH PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH, TÍN CHỈ CÁC-BON

Điều 13. Lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

1. Hoạt động lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm:

- a) Ký gửi, rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;
- b) Chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon gắn với chuyển quyền sở hữu để thanh toán cho các giao dịch xác lập trên hệ thống giao dịch các-bon theo khoản 1 Điều 12 Nghị định này;
- c) Chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon ngoài hệ thống giao dịch các-bon không gắn với chuyển quyền sở hữu thực hiện theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Việc ký gửi, rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon thực hiện như sau:

a) Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon phải được ký gửi tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước;

b) Cơ quan, tổ chức sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon gửi thông báo trên Hệ thống đăng ký quốc gia về thông tin tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và số lượng hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon có nhu cầu ký gửi;

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra thông tin sở hữu hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của cơ quan, tổ chức và gửi danh sách cơ quan, tổ chức ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, trong đó nêu rõ thông tin nhận diện cơ quan, tổ chức, tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và số lượng ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tương ứng với từng tài khoản lưu ký;

d) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon căn cứ danh sách theo quy định tại điểm c khoản này;

đ) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon khi nhận được yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

e) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định cụ thể về các trường hợp rút ký gửi hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và việc phối hợp trao đổi dữ liệu ký gửi, rút ký gửi với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Việc ký gửi, rút ký gửi, chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có hiệu lực kể từ thời điểm Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện hạch toán trên tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon mở tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

4. Tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon

a) Các chủ thể tham gia giao dịch chỉ được sử dụng 01 tài khoản lưu ký chứng khoán theo quy định pháp luật về chứng khoán tại thành viên lưu ký các-bon để lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Trường hợp chủ thể tham gia giao dịch chuyển khoản từ tài khoản lưu ký của

chủ thể tham gia giao dịch tại thành viên lưu ký các-bon này sang tài khoản lưu ký của chính chủ thể tham gia giao dịch tại thành viên lưu ký các-bon khác, chủ thể tham gia giao dịch được sử dụng thêm 01 tài khoản lưu ký khác để thực hiện việc chuyển khoản. Sau khi hoàn tất việc chuyển khoản, thành viên lưu ký các-bon phải hủy đăng ký thông tin tài khoản lưu ký sử dụng trước đó;

b) Trước khi thực hiện lưu ký, giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước, cơ quan, tổ chức phải thực hiện đăng ký thông tin tài khoản lưu ký với thành viên lưu ký các-bon để thành viên lưu ký các-bon cập nhật thông tin đăng ký vào hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon. Đối với các tài khoản sử dụng để lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chỉ ghi nhận thông tin đối với tài khoản của tổ chức thuộc danh sách quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này;

c) Trường hợp hủy đăng ký thông tin tài khoản lưu ký, cơ quan, tổ chức phải hủy đăng ký thông tin tài khoản lưu ký tại thành viên lưu ký các-bon để thành viên lưu ký các-bon cập nhật vào hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

d) Cuối ngày giao dịch, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gửi thông tin danh sách tài khoản lưu ký cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để giao dịch vào ngày giao dịch tiếp theo.

Điều 14. Giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước

1. Chủ thể tham gia giao dịch chỉ được sử dụng 01 tài khoản giao dịch chứng khoán theo pháp luật chứng khoán tại thành viên giao dịch các-bon để giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo nguyên tắc tách bạch, riêng biệt hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon với các hoạt động giao dịch khác. Thành viên giao dịch các-bon phải tách biệt các giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, theo dõi riêng, hạch toán riêng, không được bù trừ chéo hoặc vay mượn tài sản với các hoạt động giao dịch khác. Tài khoản giao dịch phải hiển thị tách biệt giữa cấu phần giao dịch các-bon với cấu phần giao dịch chứng khoán ngay từ khi đăng nhập vào tài khoản giao dịch của người dùng.

2. Các chủ thể tham gia giao dịch phải có đủ tiền khi đặt lệnh mua, đủ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon khi đặt lệnh bán.

3. Thành viên giao dịch các-bon có trách nhiệm theo dõi số dư hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon, số dư tiền, kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đặt lệnh.

4. Thành viên giao dịch các-bon thông báo kết quả giao dịch cho chủ thẻ tham gia giao dịch ngay sau khi giao dịch được thực hiện theo hình thức đã thỏa thuận. Thành viên giao dịch các-bon phải gửi sao kê hàng tháng tài khoản tiền, tài khoản lưu ký hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho chủ thẻ tham gia giao dịch hoặc khi có yêu cầu của chủ thẻ tham gia giao dịch.

5. Sau khi giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được xác lập, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội có trách nhiệm cung cấp kết quả giao dịch cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam để thanh toán giao dịch.

Điều 15. Thanh toán giao dịch

1. Các giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon được thanh toán qua hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon trong cùng ngày giao dịch theo phương thức thanh toán tức thời theo từng giao dịch, không áp dụng theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon căn cứ vào kết quả giao dịch do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cung cấp.

3. Việc thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên hệ thống tài khoản thanh toán của ngân hàng thanh toán trên cơ sở nghĩa vụ thanh toán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xác định và ủy quyền của thành viên lưu ký các-bon cho ngân hàng thanh toán thực hiện thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

4. Việc thanh toán hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được thực hiện trên hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon theo nguyên tắc chuyển khoản hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon giữa các tài khoản của chủ thẻ tham gia giao dịch đồng thời với thanh toán tiền tại ngân hàng thanh toán.

5. Thành viên lưu ký các-bon có trách nhiệm phân bổ tiền và hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đến tài khoản của chủ thẻ tham gia giao dịch, đồng thời thông báo cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kết quả phân bổ.

6. Thành viên lưu ký các-bon phải kết nối hệ thống, mở tài khoản tiền gửi đứng tên thành viên lưu ký các-bon tại ngân hàng thanh toán, đảm bảo thực hiện theo quy trình nộp, rút, chuyển khoản, so khớp số dư tiền thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

7. Ngân hàng thanh toán có trách nhiệm quản lý thông tin chi tiết số dư tiền gửi thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của chủ thẻ tham gia giao dịch theo thông tin do thành viên lưu ký các-bon cung cấp để đảm bảo thanh toán đúng giao dịch của chủ thẻ đó.

Điều 16. Xử lý lỗi sau giao dịch

1. Trường hợp thành viên giao dịch các-bon nhập sai số hiệu tài khoản của chính mình vào hệ thống giao dịch các-bon, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam sẽ thực hiện điều chỉnh về đúng số hiệu tài khoản của chính thành viên giao dịch các-bon để thực hiện thanh toán giao dịch.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện loại bỏ thanh toán giao dịch lỗi của thành viên giao dịch các-bon, thành viên lưu ký các-bon, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội các giao dịch xử lý lỗi sau giao dịch.

4. Việc xử lý giao dịch lỗi được thực hiện theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 17. Loại bỏ thanh toán giao dịch

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam loại bỏ thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trong các trường hợp sau đây:

a) Giao dịch của khách hàng của thành viên lưu ký các-bon được thực hiện sau khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đã thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc đình chỉ hoạt động thanh toán hạn ngạch, tín chỉ đối với thành viên lưu ký các-bon đó;

b) Giao dịch đối với mã hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon không thuộc danh mục hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được phép giao dịch do Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này hoặc giao dịch phát sinh sau ngày giao dịch cuối cùng của mã hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

c) Giao dịch có thông tin tài khoản lưu ký chưa được ghi nhận vào hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon trước thời điểm Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam nhận được kết quả giao dịch từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

d) Giao dịch không có đủ tiền, hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon để thanh toán;

đ) Các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền trước khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoàn tất thanh toán.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các tổ chức liên quan sau khi loại bỏ thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

3. Bên phát sinh lỗi dẫn tới giao dịch bị loại bỏ thanh toán phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh cho các bên liên quan bị thiệt hại do giao dịch không được thanh toán. Việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp hoặc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua thương lượng, hòa giải hoặc yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương IV

THÀNH VIÊN GIAO DỊCH CÁC-BON, THÀNH VIÊN LƯU KÝ CÁC-BON, NGÂN HÀNG THANH TOÁN

Điều 18. Yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon

1. Thành viên giao dịch các-bon phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Là công ty chứng khoán hoạt động theo Luật Chứng khoán được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chấp thuận tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon;

b) Không trong tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

c) Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon:

a) Giấy đăng ký thành viên giao dịch các-bon;

b) Văn bản chấp thuận tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp;

c) Bản thuyết minh về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ.

3. Trình tự, thủ tục chấp thuận đăng ký tham gia hệ thống giao dịch các-bon và các biểu mẫu có liên quan thực hiện theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của thành viên giao dịch các-bon

1. Quyền của thành viên giao dịch các-bon:

- a) Cung cấp dịch vụ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho khách hàng;
- b) Thu tiền cung cấp dịch vụ giao dịch từ khách hàng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của thành viên giao dịch các-bon:

- a) Giám sát hoạt động giao dịch của các chủ thể mở tài khoản hoặc có giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tại thành viên giao dịch các-bon;
- b) Báo cáo Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, đồng thời gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch do Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành;
- c) Bảo đảm các chủ thể tham gia giao dịch là khách hàng của mình có đủ tiền, đủ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trước khi thực hiện giao dịch và kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các lệnh giao dịch theo quy định của pháp luật;
- d) Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ của thông tin giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon;
- đ) Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;
- e) Bảo đảm duy trì các yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- g) Kiểm soát lệnh đặt vào hệ thống theo đúng quy định;
- h) Lưu trữ, bảo mật tài khoản và hồ sơ giao dịch của khách hàng theo quy định của pháp luật;
- i) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của chủ thể tham gia giao dịch là khách hàng của mình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- k) Tuân thủ nghĩa vụ báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Điều 20. Đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon

1. Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam đình chỉ trong thời gian tối đa 90 ngày đối với một phần hoặc toàn bộ việc tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon trong các trường hợp sau:

a) Bị Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đình chỉ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;

b) Bị tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Thường xuyên vi phạm nghĩa vụ của thành viên giao dịch các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định tại Nghị định này và quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

d) Đang trong tình trạng bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

đ) Không đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Nghị định này;

e) Các trường hợp khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

2. Cách thức xác định, thời hạn, phạm vi đình chỉ việc tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon và khôi phục việc tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon thực hiện theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Điều 21. Chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon

1. Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon trong các trường hợp sau:

a) Thành viên giao dịch các-bon tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon và được Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam chấp thuận;

b) Thành viên giao dịch các-bon bị bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp thành viên giao dịch các-bon bị bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon:

a) Kết thúc thời hạn đình chỉ tham gia hệ thống giao dịch các-bon mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

b) Các trường hợp khác theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

3. Trong thời gian thực hiện thủ tục chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon, thành viên giao dịch các-bon không được ký hợp đồng mới, không được gia hạn các hợp đồng với khách hàng để thực hiện giao dịch qua hệ thống giao dịch các-bon; phải thực hiện tất toán, chuyển tài khoản theo yêu cầu của khách hàng (nếu có).

4. Trình tự, thủ tục chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon và các biểu mẫu có liên quan thực hiện theo quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Điều 22. Yêu cầu, hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon

1. Thành viên lưu ký các-bon phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Là công ty chứng khoán đã được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký theo pháp luật chứng khoán;

b) Không trong tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

c) Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ theo yêu cầu của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon:

a) Giấy đăng ký tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon;

b) Bản thuyết minh về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ;

c) Tài liệu đăng ký bổ sung các giao dịch sử dụng qua cổng giao tiếp trực tuyến.

3. Trình tự, thủ tục chấp thuận đăng ký tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon và các biểu mẫu có liên quan thực hiện theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của thành viên lưu ký các-bon

1. Quyền của thành viên lưu ký các-bon:

- a) Cung cấp dịch vụ lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho khách hàng;
- b) Thu tiền cung cấp dịch vụ từ khách hàng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của thành viên lưu ký các-bon:

- a) Đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho các hoạt động lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon;
- b) Duy trì yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin, quy trình nghiệp vụ theo yêu cầu của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- c) Lưu trữ, bảo mật tài khoản và hồ sơ của khách hàng theo quy định của pháp luật;
- d) Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản của chủ thể tham gia giao dịch là khách hàng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- đ) Tuân thủ nghĩa vụ báo cáo và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- e) Quản lý tách biệt hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon với các loại tài sản khác của khách hàng và tài sản của thành viên lưu ký các-bon.

Điều 24. Đình chỉ hoạt động lưu ký và thanh toán giao dịch của thành viên lưu ký các-bon

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đình chỉ trong thời gian tối đa 90 ngày đối với một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của thành viên lưu ký các-bon trong các trường hợp sau:

- a) Thường xuyên vi phạm nghĩa vụ của thành viên lưu ký các-bon theo quy định tại Nghị định này và quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- b) Bị tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Đang trong tình trạng bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- d) Không đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định này;

đ) Các trường hợp khác theo quy định tại quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Cách thức xác định, thời hạn, phạm vi đình chỉ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và khôi phục hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; cách thức xử lý với hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon cho khách hàng trong trường hợp bị đình chỉ của thành viên lưu ký các-bon thực hiện theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 25. Chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon của thành viên lưu ký các-bon trong các trường hợp sau:

a) Thành viên lưu ký các-bon tự nguyện chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon và được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chấp thuận;

b) Thành viên lưu ký các-bon bị bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các trường hợp thành viên lưu ký các-bon bị bắt buộc chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon:

a) Kết thúc thời hạn đình chỉ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc bị đình chỉ;

b) Các trường hợp khác theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. Trong thời gian thực hiện thủ tục chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon, thành viên lưu ký các-bon không được ký hợp đồng mới, không được gia hạn các hợp đồng với khách hàng để thực hiện hoạt động lưu ký và thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon; phải thực hiện tất toán, chuyển tài khoản theo yêu cầu của khách hàng (nếu có).

4. Trình tự, thủ tục chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon và các biểu mẫu có liên quan thực hiện theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 26. Quy định chung về ngân hàng thanh toán

1. Ngân hàng thanh toán là ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định pháp luật, thực hiện cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon.

2. Ngân hàng thương mại được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lựa chọn làm ngân hàng thanh toán khi đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- a) Có vốn điều lệ trên 10.000 tỷ đồng;
- b) Hoạt động kinh doanh có lãi trong 02 năm gần nhất;
- c) Đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- d) Có hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện thanh toán tiền cho các giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và kết nối với hệ thống của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- đ) Có hệ thống thanh toán, bù trừ kết nối với hệ thống thanh toán, bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- e) Có hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật để lưu giữ số liệu thông tin thanh toán giao dịch trong thời hạn ít nhất 10 năm và cung cấp được cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 48 giờ khi có yêu cầu;
- g) Không bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật về tổ chức tín dụng.

3. Ngân hàng thanh toán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Duy trì các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Tổ chức việc thanh toán cho giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon tách biệt với hoạt động thanh toán khác của ngân hàng;
- c) Bồi thường cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký các-bon các chi phí và thiệt hại phát sinh trong trường hợp không thực hiện hoạt động thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon theo đúng quy định do lỗi của ngân hàng thanh toán.

4. Ngân hàng thanh toán báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong thời hạn 24 giờ kể từ khi không đáp ứng được các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ trì, phối hợp với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kiểm tra việc duy trì các yêu cầu và việc thực hiện các nghĩa

vụ của ngân hàng thanh toán trong trường hợp cần thiết. Trường hợp ngân hàng không duy trì được yêu cầu làm ngân hàng thanh toán hoặc không khôi phục được yêu cầu làm ngân hàng thanh toán trong thời hạn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quyết định, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lựa chọn ngân hàng thanh toán khác đáp ứng đủ yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều này. Ngân hàng thanh toán phải chịu trách nhiệm cho hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và hoàn tất các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon đối với khách hàng cho đến khi có ngân hàng thanh toán thay thế.

Điều 27. Hồ sơ đăng ký làm ngân hàng thanh toán

1. Giấy đăng ký làm ngân hàng thanh toán theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản cung cấp thông tin về ngân hàng, trong đó nêu rõ khả năng, kèm theo hồ sơ chứng minh đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này.

3. Ý kiến bằng văn bản của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về việc ngân hàng thương mại đáp ứng được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e khoản 2 Điều 26 Nghị định này.

Điều 28. Trình tự, thủ tục chấp thuận ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lựa chọn ngân hàng thương mại làm ngân hàng thanh toán để cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên hệ thống giao dịch các-bon. Trong giai đoạn tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028, có 01 ngân hàng thanh toán cho giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2029, tùy thuộc vào quy mô và nhu cầu của thị trường các-bon trong nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo Bộ Tài chính để quyết định số lượng tối đa ngân hàng thanh toán theo từng thời kỳ.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản gửi ngân hàng thương mại yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đối với hồ sơ chưa hợp lệ. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo quy định tại khoản này, ngân hàng thương mại phải hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu. Quá thời hạn trên mà ngân hàng thương mại không hoàn thiện hồ sơ thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước dừng việc xem xét hồ sơ.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận đăng ký làm ngân hàng thanh toán; trường hợp từ chối, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC
QUẢN LÝ SÀN GIAO DỊCH CÁC-BON TRONG NƯỚC VÀ
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 29. Trách nhiệm tạm ngừng, khôi phục hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch trong trường hợp sau đây:

- a) Khi xảy ra chiến tranh, thảm họa tự nhiên, biến động lớn của nền kinh tế, sự cố hệ thống công nghệ thông tin hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động trên sàn giao dịch các-bon trong nước của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- b) Trong trường hợp cần thiết để bảo đảm ổn định, an toàn của hệ thống công nghệ thông tin trên sàn giao dịch các-bon trong nước;
- c) Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch khi khắc phục những nguyên nhân dẫn đến việc tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam báo cáo và xin ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trước khi khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch.

Điều 30. Trách nhiệm tạm ngừng, khôi phục hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch trong trường hợp sau đây:

- a) Khi xảy ra chiến tranh, thảm họa tự nhiên, biến động lớn của nền kinh tế, sự cố hệ thống giao dịch hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch bình thường của sàn giao dịch các-bon trong nước;
- b) Khi sàn giao dịch các-bon trong nước có biến động bất thường hoặc trong trường hợp cần thiết để bảo đảm ổn định, an toàn, tính toàn vẹn của sàn giao dịch các-bon trong nước;

c) Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch khi khắc phục những nguyên nhân dẫn đến việc tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội báo cáo và xin ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trước khi khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch.

Điều 31. Chế độ báo cáo

1. Thành viên giao dịch các-bon, thành viên lưu ký các-bon thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam theo quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam.

2. Chế độ báo cáo của Sở Giao dịch chứng khoán:

a) Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam chủ trì thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về tình hình giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước, kết quả giám sát giao dịch, thành viên giao dịch các-bon;

b) Ngoài chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm a khoản này, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam báo cáo đột xuất và theo yêu cầu cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Khi phát hiện các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật về giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam lập báo cáo giám sát gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

d) Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội phối hợp với Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam trong việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Chế độ báo cáo của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:

a) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon và thành viên lưu ký các-bon;

b) Ngoài chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại điểm a khoản này, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam báo cáo đột xuất theo yêu cầu cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Chế độ báo cáo của ngân hàng thanh toán:

a) Ngân hàng thanh toán báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ khi không đáp ứng một trong những yêu cầu làm ngân hàng thanh toán;

b) Ngân hàng thanh toán báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ngay lập tức khi hoạt động thanh toán tiền giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon bị tê liệt một phần hoặc toàn bộ;

c) Ngoài chế độ báo cáo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, ngân hàng thanh toán có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Thời hạn báo cáo:

a) Đối với các báo cáo định kỳ hàng quý, thời hạn báo cáo là trước ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo liền kề;

b) Đối với các báo cáo định kỳ hàng năm, thời hạn báo cáo là trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo liền kề.

6. Việc gửi, nhận báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:

a) Gửi trực tiếp;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Gửi qua Fax;

d) Gửi qua hệ thống thư điện tử;

đ) Gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo của cơ quan, tổ chức nhận báo cáo;

e) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

7. Các nội dung cụ thể về chế độ báo cáo của Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Bộ Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm: Nội dung yêu cầu báo cáo; Thời gian chốt số liệu báo cáo; Mẫu đề cương báo cáo; Biểu mẫu số liệu báo cáo; hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo và các nội dung khác theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước) theo khoản 2, khoản 3 Điều này do Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn.

8. Các nội dung cụ thể về chế độ báo cáo của Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (bao gồm: Nội dung yêu cầu báo cáo; Thời gian chốt số liệu báo cáo; Mẫu đề cương báo cáo; Biểu mẫu số liệu báo cáo; Hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo và các nội dung khác theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước) theo khoản 2, khoản 3 Điều này do Bộ Tài chính hướng dẫn.

Điều 32. Công bố thông tin

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố các thông tin trên trang thông tin điện tử của mình trong vòng 72 giờ kể từ khi phát sinh các sự kiện sau:

- a) Thông tin về chấp thuận tham gia, chấm dứt tham gia hệ thống lưu ký và thanh toán giao dịch các-bon của thành viên lưu ký các-bon;
- b) Thông tin về xử lý vi phạm thành viên lưu ký các-bon;
- c) Tạm ngừng, khôi phục hoạt động lưu ký, thanh toán giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam công bố các thông tin trên trang thông tin điện tử của mình trong vòng 72 giờ kể từ khi phát sinh các sự kiện sau đây:

- a) Thông tin về chấp thuận tham gia, chấm dứt tham gia hệ thống giao dịch các-bon của thành viên giao dịch các-bon;
- b) Thông tin về xử lý vi phạm thành viên giao dịch các-bon.

3. Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công bố các thông tin sau trên trang thông tin điện tử của mình:

- a) Vào cuối ngày giao dịch đối với thông tin kết quả giao dịch trong ngày;
- b) Trong vòng 72 giờ kể từ khi tạm ngừng, khôi phục hoạt động cung cấp dịch vụ giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Các chủ thể tham gia giao dịch có tài khoản trên Hệ thống đăng ký quốc gia công bố thông tin theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 33. Trách nhiệm quản lý trên sàn giao dịch các-bon trong nước

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm đối với các hàng hóa được đưa vào giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon theo quy định pháp luật và tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của các thông tin, dữ liệu cung cấp cho Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

b) Chủ trì, phối hợp với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ký kết biên bản phối hợp giữa các bên để tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định tại Nghị định này, đảm bảo tính tương thích, thống nhất về việc chuyển giao dữ liệu, tính hiệu quả trong quy trình thực hiện, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được đưa vào giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon, chủ thể tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định pháp luật;

d) Chủ trì thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon được đưa vào giao dịch trên hệ thống giao dịch các-bon, chủ thể tham gia giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

đ) Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc kiểm tra đối với hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước và kiểm tra, giám sát đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định này;

e) Cho ý kiến đối với các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Bộ Tài chính:

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước.

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

a) Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát của Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội về các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra đối với hoạt động giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước;

b) Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam về dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến sàn giao dịch các-bon trong nước của thành viên lưu ký, thành viên giao dịch các-bon, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện kiểm tra việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định này;

d) Cho ý kiến đối với các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động giao dịch và hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định pháp luật;

e) Chủ trì thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động giao dịch và hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Lộ trình xây dựng, tổ chức vận hành sàn giao dịch các-bon trong nước

1. Sàn giao dịch các-bon trong nước được xây dựng và tổ chức vận hành theo lộ trình được quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP.

2. Trong giai đoạn tổ chức vận hành thí điểm sàn giao dịch các-bon trong nước đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội không thu tiền cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2029, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thu tiền cung cấp dịch vụ trên sàn giao dịch các-bon trong nước theo quy định pháp luật.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà